

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2019/HS-ST

Ngày: 06- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Hữu S, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 6, xã, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu D, sinh năm 1957 và bà Thái Thị N, sinh năm 1963; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 12/4/2013 bị Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, bản án số 22/2013/HSST xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2019, có mặt.

- **Bị hại:** Danh L, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Trần Danh N, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:**

1. Tô Văn H, sinh năm 1963; vắng mặt.
2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2019 Trần Hữu S đang chơi ở quán bida của bà N thuộc phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, thì gặp tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch). Một lúc sau, T rủ S đi trộm xe; T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, không rõ biển số và chở S ngồi phía sau; T điều khiển xe đi dọc các tuyến đường tìm xe mô tô để chiếm đoạt. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai đến trước cổng nhà số 31 đường số 3, khu phố thống nhất 1, phường Dĩ An thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 68G1-2361 của anh Danh L, sinh năm 1988, đang dựng trước cổng nhà không người trông coi, T dừng xe và đưa cho S cây đoản, bằng kim loại hình chữ “T”, T đứng cách chiếc xe khoảng 30 mét để cảnh giới, S đi bộ và tiếp cận chiếc xe và dùng tay phải cầm cây đoản đưa vào ông khóa điện để phá ổ khóa; lúc này có anh Tô Văn H và chị Nguyễn Thị N phát hiện và tri hô, Sơn bỏ chạy khoảng 20 mét thì bị mọi người bắt giữ và giao S cho Cơ quan Công an lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang. Đối với tên T điều khiển xe tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 68G1-2361, số khung EY097220, số máy 5C6J097220;

- 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ “T”;

- 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh của Sơn chứa trong USB;

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 107/BB/ĐG ngày 06/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 68G1-2361, số khung EY097220, số máy 5C6J097220, trị giá 11.000.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 68G1-2361, số khung EY097220, số máy 5C6J097220, bị hại anh Danh Lượng đã nhận lại và không yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số: 210/CT-VKS ngày 11 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hữu S về Tội trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo quy định tại Điều 15, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 15, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ 29/3/2019 tại trước cổng nhà số 31 đường số 3, khu phố thống nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, bị cáo Trần Hữu S cùng tên T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha sirius, biển số 68G1-2361, số khung EY097220, số máy 5C6J097220, trị giá 11.000.000 đồng của anh Danh L; S dùng đoạn băng kim loại hình chữ “T” để bẻ ổ khóa xe nhưng chưa di chuyển được chiếc xe thì bị mọi người truy hô bắt giữ cùng vật chứng. Riêng tên T điều khiển xe tẩu thoát.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản, Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Điều 15 Phạm tội chưa đạt.

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.

Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

Như vậy hành vi trên của bị cáo Trần Hữu S đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt) quy định khoản 1 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 11/6//2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trần Hữu S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo cùng đồng bọn thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị tòa án xét xử và đã được xóa, nhưng không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội mới.

[7] Về vật chứng:

01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T;

Tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh của Sơn chứa trong USB, được lưu trữ trong hồ sơ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Danh L và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu S phạm “Tội trộm cắp tài sản (chưa đạt)”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T;

(theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/6/2019, bút lục 88)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Diên lợi, Diên Châu (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân